Lớp Phậ t Pháp Buddhadhamma
Giáo trình Phạn ngữ Pāli

Bài học ngày 26.4.2021

Bài 5. Động từ thì vị lai
Tương lai cách

Hình thức vĩ ngữ ba ngôi, hai số của thì vị lai:

số ít _ số nhiều
Ngôi 3 *_issati _ issanti*
Ngôi 2 *_ issasi _issatha*
Ngôi 1 *_issāmi _issāma*

Chia thì vị lai các nhóm động từ cơ bản:

√*dhāv* (chạy) _ cơ bản *dhāva*
số ít _ số nhiều
Ngôi 3 *dhāvissati _ dhāvissanti*
Ngôi 2 *dhāvissasi _ dhāvissatha*
Ngôi 1 *dhāvissāmi _ dhāvissāma*

√*ki* (mua) _ cơ bản *kinā*
số ít _ số nhiều
Ngôi 3 *kinissati _ kinissanti*
Ngôi 2 *kinissasi _ kinissatha*
Ngôi 1 *kinissāmi _ kinissāma*

√*dis* (thuyết giảng) _ cơ bản *dese*
số ít _ số nhiều
Ngôi 3 *desessati _ desessanti*
Ngôi 2 *desessasi _ desessatha*
Ngôi 1 *desessāmi _ desessāma*

√*kar* (làm) _ cơ bản *karo*
số ít _ số nhiều
Ngôi 3 *karissati _ karissanti*
Ngôi 2 *karissasi _ karissatha*
Ngôi 1 *karissāmi _ karissāma*

√*hū* (là) _ không có hình thức cơ bản
(động từ *hoti* là động từ bất qui tắc)
số ít _ số nhiều
Ngôi 3 *hessati, hehissati _ hessanti, hehissanti*
Ngôi 2 *hessasi, hehissasi _ hessatha, hehissatha*
Ngôi 1 *hessāmi, hehissāmi _ hessāma, hehissāma*

chú thích:

Các dạng động từ cơ bản có tận cùng là *a, ā, o (dhāva, kinā, karo)* khi ghép với vĩ ngữ thì vị lai *(issati, issanti…)* thì nguyên âm tận cùng của động từ cơ bản ấy thường bị xoát mất. Thí dụ: *dhāvissati, kinissati, karissati…* Động từ bất qui tắc không theo luật nầy.

Bài tập 5

A. Dịch sang tiếng việt:

1. Ahaṃ vasissāmi
2. Tumhe gacchissatha
3. Te āgacchissanti
4. Mayaṃ nisīdissāma
5. Tvaṃ sayissasi
6. Ahaṃ uṭṭhahissāmi
7. Te apagacchissanti
8. Ahaṃ jānissāmi
9. Te jinissanti
10. Tumhe suṇissatha

B. Dịch sang tiếng Pāli:

1. Tôi sẽ biết
2. Họ sẽ thắng
3. Nó sẽ che đậy
4. Tôi sẽ tu tập
5. Chúng sẽ trộm
6. Vị ấy sẽ giảng
7. Chúng tôi sẽ thu nhặt
8. Tôi sẽ đạt đến
9. Nó sẽ là
10. Họ sẽ làm

Bài đọc thêm.

Ye ca buddhā atītā ca ye ca buddhā anāgatā paccuppannā ca ye buddhā ahaṃ vandāmi sabbadā.

Ye ca dhammā atītā ca ye ca dhammā anāgatā paccuppannā ca ye dhammā ahaṃ vandāmi sabbadā.

Ye ca saṅghā atītā ca ye ca saṅghā anāgatā paccuppannā ca ye saṅghā ahaṃ vandāmi sabbadā.